| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN<br>TỈNH THÁI NGUYÊN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 331/NQ-HĐND | *Thái Nguyên, ngày 23 tháng 9 năm 2026* |

# NGHỊ QUYẾT
## Về việc điều chỉnh danh mục và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 2) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
## KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TÁM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán ngân sách Trung ương, kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách Trung ương năm 2026 cho các bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-BVHTTDL ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2026/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện một số nội dung thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 292/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc cho ý kiến, phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 314/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh, phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030;*

*Xét Tờ trình số 356/TTr-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 349/BC-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu tại Kỳ họp thứ tám (Kỳ họp chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Điều chỉnh danh mục 02 dự án đã được cho ý kiến tại Nghị quyết số 292/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc cho ý kiến, phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030. Các nội dung khác không điều chỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 292/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

*(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)*

**Điều 2.** Phân bổ Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 (lần 2): 70.100 triệu đồng (trong đó: Ngân sách trung ương: 53.907 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 16.193 triệu đồng) để triển khai thực hiện 04 dự án cấp tỉnh quản lý.

*(Chi tiết tại Phụ lục II, III kèm theo)*

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, mục tiêu, đối tượng, nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030; sớm trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ đối với số kinh phí còn lại chưa phân bổ; chỉ đạo khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm sử dụng nguồn vốn tiết kiệm, hiệu quả; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có), đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành giải ngân nguồn vốn của Chương trình trong năm 2026 theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ tám (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 23 tháng 9 năm 2026./.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Lương**

# PHỤ LỤC I
# ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TẠI PHỤ LỤC II NGHỊ QUYẾT SỐ 292/NQ-HĐND NGÀY 25 THÁNG 6 NĂM 2026 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

*(Kèm theo Nghị quyết số 331/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | Tên dự án | Dự kiến tổng mức đầu tư | | | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công | Thời gian hoàn thành | Quy mô đầu tư dự kiến | Năm đầu tiên bố trí vốn để thực hiện dự án | Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 | | | Dự kiến kế hoạch năm 2026 | | | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số | Trong đó: | | | | | | | Tổng số tất cả các nguồn vốn | Trong đó: | | Tổng số | Trong đó: | | | |
| | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | | | | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | Vốn NS TW | Vốn NSĐP | | |
| **I** | **Danh mục dự án đã được cho ý kiến tại Phụ lục II Nghị quyết số 292/NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Hạng mục Quảng trường, sân tập trung và sân hành lễ ATK Định Hóa | 175.000 | 134.615 | 40.385 | Xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên | 2026 | 2027 | - Quảng trường chia thành hai khu:<br>+ Sân tập trung với diện tích khoảng 11.310 m² đủ sức chứa khoảng 1,5 vạn người. Mặt sân tập trung được chia thành các ô sân với kích thước 10x10m, chia khe co giãn 5x5m, rộng 5cm, đổ bê tông dày 200, lát đá Granite cubic tự chèn dày 5cm. Lối đi lát đá Granite 300x300x30. | 2026 | 175.000 | 134.615 | 40.385 | 107.684 | 82.784 | 24.900 | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng dân dụng và công nghiệp | - Dự án được giao vốn chuẩn bị đầu tư tại Quyết định số 1771/QĐ-UBND Ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên.<br>- Dự án đang trong quá trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, cho ý kiến về sự phù hợp với nội dung thành phần của Chương trình Mục tiêu quốc |

| STT | Tên dự án | Dự kiến tổng mức đầu tư | | | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công | Thời gian hoàn thành | Quy mô đầu tư dự kiến | Năm đầu tiên bố trí vốn để thực hiện dự án | Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 | | | Dự kiến kế hoạch năm 2026 | | | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số | Trong đó: | | | | | | | Tổng số tất cả các nguồn vốn | Trong đó: | | Tổng số | Trong đó: | | | |
| | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | | | | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | Vốn NS TW | Vốn NSĐP | | |
| | | | | | | | | + Sân hành lễ với diện tích khoảng 5.050m², được bố trí cao hơn mặt sân tập trung khoảng 1,35m. Mặt sân đổ bê tông lát đá Granite kích thước 400x400x50mm. Bậc tam cấp lát đá phiến bằng đá granite. Thành sân hành lễ xây tường gạch đặc lát đá Granite. - Đường giao thông nội bộ hai bên sân tập trung có mặt cắt ngang lòng đường là khoảng 10,5m, hai bên vỉa hè lát đá Granite kích thước 300x300x30mm, có độ rộng mỗi bên vỉa hè khoảng 5m. Đường trước sân hành lễ rộng khoảng | | | | | | | | gia phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2030, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030. |

| STT | Tên dự án | Dự kiến tổng mức đầu tư | | | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công | Thời gian hoàn thành | Quy mô đầu tư dự kiến | Năm đầu tiên bố trí vốn để thực hiện dự án | Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 | | | Dự kiến kế hoạch năm 2026 | | | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số | Trong đó: | | | | | | | Tổng số tất cả các nguồn vốn | Trong đó: | | Tổng số | Trong đó: | | | |
| | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | | | | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | Vốn NS TW | Vốn NSĐP | | |
| | | | | | | | | 15m, vỉa hè mỗi bên rộng khoảng 5m, lát đá tương tự như vỉa hè hai bên sân tập trung. Kết cấu áo đường là bê tông nhựa, theo tiêu chuẩn đường cấp 4 trung du. Tổng chiều dài các tuyến đường khoảng 442m. Hai tuyến đường nội bộ hai bên sân tập trung được giới hạn bởi 02 nút giao.<br>- Khối phụ trợ bằng đá Granite dày trung bình khoảng 20cm treo trên nền vách bê tông dày trung bình khoảng 1m gắn chữ đồng cao khoảng 4,1m dày khoảng 15cm. | | | | | | | | | |

| STT | Tên dự án | Dự kiến tổng mức đầu tư | | | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công | Thời gian hoàn thành | Quy mô đầu tư dự kiến | Năm đầu tiên bố trí vốn để thực hiện dự án | Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 | | | Dự kiến kế hoạch năm 2026 | | | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số | Trong đó: | | | | | | | Tổng số tất cả các nguồn vốn | Trong đó: | | Tổng số | Trong đó: | | | |
| | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | | | | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | Vốn NS TW | Vốn NSĐP | | |
| | | | | | | | | - Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ (cấp nước, thoát nước, cấp điện, cây xanh, san nền, kè đá,…). | | | | | | | | | |
| 2 | Cải tạo, nâng cấp một số hạng mục phụ trợ khu Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh (ATK Định Hóa) | 25.000 | 19.230 | 5.770 | Xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên | 2026 | 2028 | - Sân khu vực nhà đón tiếp: Cải tạo sân khu vực nhà đón tiếp diện tích khoảng 1.200m².<br>- Khu vực nhà đón tiếp: Cải tạo, hoàn thiện khu vệ sinh; lát lại nền và bậc lên xuống diện tích khoảng 250m².<br>- Khu vực phía Tây: Chỉnh trang, hoàn thiện đường đi, bậc cấp, sân nền, lan can và các hạng mục có liên quan diện tích khoảng 2.100m². | 2026 | 25.000 | 19.230 | 5.770 | 20.000 | 15.385 | 4.615 | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng dân dụng và công nghiệp | - Dự án đã được UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 07/5/2026 với tổng mức đầu tư là 25.000 triệu đồng nguồn vốn đầu tư công ngân sách tỉnh. Dự án chưa có quyết định phê duyệt dự án;<br>- Dự án đang trong quá trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du |

| STT | Tên dự án | Dự kiến tổng mức đầu tư | | | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công | Thời gian hoàn thành | Quy mô đầu tư dự kiến | Năm đầu tiên bố trí vốn để thực hiện dự án | Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 | | | Dự kiến kế hoạch năm 2026 | | | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số | Trong đó: | | | | | | | Tổng số tất cả các nguồn vốn | Trong đó: | | Tổng số | Trong đó: | | | |
| | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | | | | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | Vốn NS TW | Vốn NSĐP | | |
| | | | | | | | | - Ta luy khu vực quanh hồ và đường dạo: Gia cố mái ta luy theo chiều cao địa hình, tổng chiều dài khoảng 1.100m.<br>- Khu vực kè đá quanh hồ: Lắp đặt mới lan can đá trên toàn bộ đỉnh kè quanh hồ, tổng chiều dài khoảng 600m.<br>- Một số hạng mục phụ trợ khác. | | | | | | | | | lịch xem xét, cho ý kiến về sự phù hợp với nội dung thành phần của Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2030, giai đoạn I: Từ năm 2025 đến năm 2030 |
| **II** | **Danh mục dự án sau điều chỉnh** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Dự án Sân lễ hội của Cụm di tích trung tâm xã Phú Đình | 123.836 | 95.259 | 28.578 | Xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên | 2026 | 2029 | - Khu vực bệ tượng và không gian phụ trợ: Là khu vực trung tâm, bao gồm bệ tượng, (dự án chỉ xây dựng bệ đỡ, kết cấu và kiến trúc liên quan). Các hạng mục chủ đạo bệ, | 2026 | 123.836 | 95.259 | 28.578 | 35.000 | 26.920 | 8.080 | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho ý kiến tại Công văn số 4372/BVHTTDL-KHTC ngày 15/7/2026 góp ý về danh mục các dự án dự kiến trong kế |

| STT | Tên dự án | Dự kiến tổng mức đầu tư | | | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công | Thời gian hoàn thành | Quy mô đầu tư dự kiến | Năm đầu tiên bố trí vốn để thực hiện dự án | Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 | | | Dự kiến kế hoạch năm 2026 | | | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số | Trong đó: | | | | | | | Tổng số tất cả các nguồn vốn | Trong đó: | | Tổng số | Trong đó: | | | |
| | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | | | | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | Vốn NS TW | Vốn NSĐP | | |
| | | | | | | | | tường, bồn hoa sử dụng đá Granite tự nhiên màu sắc đồng bộ, trang nghiêm.<br>- Khu vực Sân lễ hội 1 và sân hành lễ: Sân lễ hội 1 đóng vai trò là không gian sân khấu, hành lễ ngoài trời, kết nối trực tiếp với bệ tượng qua hệ thống bậc tam cấp và ram dốc với các vật liệu như sau: Mặt sân bệ tượng và khu hành lễ lát đá Granite kích thước 400x400x50mm. Bậc tam cấp chiều cao bậc khoảng 15cm; sử dụng đá Granite dày 5cm mặt bậc và 2cm cổ bậc. Ram dốc có độ dốc 9%, lát đá băm mặt màu ghi sáng dày 2cm. Các vị trí tiếp giáp được xử lý chống trượt và bảo đảm thoát nước bề mặt. | | | | | | | | | công trình dân dụng và công nghiệp | hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030; thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án tại Công văn số 5959/BVHTTDL-DSVH ngày 17/8/2026. |

| STT | Tên dự án | Dự kiến tổng mức đầu tư | | | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công | Thời gian hoàn thành | Quy mô đầu tư dự kiến | Năm đầu tiên bố trí vốn để thực hiện dự án | Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 | | | Dự kiến kế hoạch năm 2026 | | | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số | Trong đó: | | | | | | | Tổng số tất cả các nguồn vốn | Trong đó: | | Tổng số | Trong đó: | | | |
| | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | | | | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | Vốn NS TW | Vốn NSĐP | | |
| | | | | | | | | - Khu vực Sân lễ hội 2: Là không gian tập trung chính. Cảnh quan hai bên bố trí bồn hoa, dải cây xanh và cây bóng mát. Các bó bồn được thiết kế thấp, đồng mức với mặt sân tại các vị trí phù hợp nhằm tạo sự liền mạch cho không gian và hỗ trợ thoát nước hiệu quả.<br>- Bồn hoa, tường chắn kiến trúc và cây xanh: Bồn hoa khu bệ tượng và hai bên sân thành xây ốp đá Granite dày 2cm. Hệ thống cây trồng theo bản vẽ cảnh quan. Tường chắn khu tam cấp sử dụng vật liệu đá ốp và màu sắc đồng bộ với tổng thể kiến trúc công trình. | | | | | | | | | |

| STT | Tên dự án | Dự kiến tổng mức đầu tư | | | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công | Thời gian hoàn thành | Quy mô đầu tư dự kiến | Năm đầu tiên bố trí vốn để thực hiện dự án | Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 | | | Dự kiến kế hoạch năm 2026 | | | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số | Trong đó: | | | | | | | Tổng số tất cả các nguồn vốn | Trong đó: | | Tổng số | Trong đó: | | | |
| | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | | | | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | Vốn NS TW | Vốn NSĐP | | |
| | | | | | | | | - Vỉa hè và cảnh quan: Vỉa hè xung quanh lát đá Granite dày 3cm. Dọc tuyến bố trí hố trồng cây với khoảng cách 8-10 m/cây. Hệ thống cây xanh, bồn hoa, chiếu sáng và mặt nước được tổ chức đồng bộ, vừa bảo đảm sự trang nghiêm, cung cấp đủ bóng mát, vừa thuận tiện cho việc tổ chức các hoạt động cộng đồng. | | | | | | | | |
| 2 | Dự án Cải tạo nhà khách, khu lưu trú và các hạng mục phụ trợ | 31.234 | 24.026 | 7.208 | Xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên | 2026 | 2027 | - Nhóm công trình được giữ lại và cải tạo: Nhà tiếp đón và Ban quản lý, Tháp ngắm cảnh; Các biệt thự bao gồm số 01, 02, 04, 05 và 06, riêng biệt thự số 07 được cải tạo toàn diện nhằm đáp ứng công năng sử dụng mới. | 2026 | 31.234 | 24.026 | 7.208 | 7.000 | 5.384 | 1.616 | Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công | Dự án đã được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tại Công văn số 5960/BVHTTDL-DSVH ngày 17/9/2026. |

| STT | Tên dự án | Dự kiến tổng mức đầu tư | | | Địa điểm xây dựng | Thời gian khởi công | Thời gian hoàn thành | Quy mô đầu tư dự kiến | Năm đầu tiên bố trí vốn để thực hiện dự án | Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 | | | Dự kiến kế hoạch năm 2026 | | | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số | Trong đó: | | | | | | | Tổng số tất cả các nguồn vốn | Trong đó: | | Tổng số | Trong đó: | | | |
| | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | | | | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | Vốn NS TW | Vốn NSĐP | | |
| | khu ATK Định Hóa | | | | | | | - Nhóm công trình tháo dỡ hoặc xây dựng lại: Biệt thự số 03, Nhà giặt là và Nhà ăn công cộng phá dỡ để xây dựng mới. Các công trình Nhà thể thao, Nhà thư viện Nhà phụ trợ kèm kho, cùng với dãy ki-ốt và Nhà bảo vệ định hướng là phá dỡ toàn bộ để tổ chức sân vườn.<br>- Phần cảnh quan và hệ thống kỹ thuật, toàn bộ sân, đường và cây xanh được tiến hành cải tạo, chỉnh trang nhằm hoàn thiện mỹ quan chung. Đồng thời, hệ thống hạ tầng kỹ thuật cũng được cải tạo và bổ sung để nâng cấp và đồng bộ hóa các tiện ích thiết yếu. | | | | | | | | trình dân dụng và công nghiệp | |

**Phụ lục II**

**TỔNG HỢP PHÂN BỔ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 (NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2025 - 2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2030) ĐỐI VỚI DỰ ÁN CẤP TỈNH QUẢN LÝ**

*(Kèm theo Nghị quyết số 331/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | Nội dung | Kế hoạch đầu tư công năm 2026 | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số các nguồn vốn | Vốn ngân sách Trung ương | Vốn ngân sách địa phương | |
| | **Tổng số kế hoạch vốn** | **263.684** | **202.784** | **60.900** | |
| 1 | Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (lần 1) đã phân bổ tại Nghị quyết số 314/NQ-HĐND ngày 13/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh | 180.684 | 138.957 | 41.727 | |
| 1.1 | Phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đối với dự án cấp tỉnh quản lý | 14.000 | 10.769 | 3.231 | |
| 1.2 | Kế hoạch đầu tư công năm 2026 phân bổ cho cấp xã | 166.684 | 128.188 | 38.496 | |
| 2 | Phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đối với các dự án cấp tỉnh quản lý (lần 2) | 70.100 | 53.907 | 16.193 | Chi tiết tại Phụ lục III |
| 3 | Kế hoạch vốn phân bổ chi tiết sau khi dự án được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư | 12.900 | 9.920 | 2.980 | |

**Phụ lục III**

**PHÂN BỔ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA GIAI ĐOẠN 2025 - 2035, GIAI ĐOẠN I TỪ NĂM 2025 ĐẾN NĂM 2030 ĐỐI VỚI DỰ ÁN CẤP TỈNH QUẢN LÝ (LẦN 2)**

*(Kèm theo Nghị quyết số 331/NQ-HĐND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| STT | Tên dự án | Quyết định phê duyệt dự án | Dự kiến tổng mức đầu tư | | | Địa điểm xây dựng | Thời gian thực hiện dự án | Năm đầu tiên bố trí vốn để thực hiện dự án | Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 | | | Kế hoạch đầu tư công năm 2026 | | | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Tổng số tất cả các nguồn vốn | Trong đó: | | | | | Tổng số tất cả các nguồn vốn | Trong đó: | | Tổng số | Trong đó: | | | |
| | | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | |
| | **Tổng số** | | **239.015** | **183.858** | **55.157** | | | | **325.934** | **250.718** | **75.216** | **83.000** | **63.827** | **19.173** | | |
| **I** | **Phân bổ Kế hoạch đầu tư công năm 2026** | | **239.015** | **183.858** | **55.157** | | | | **239.015** | **183.858** | **55.157** | **70.100** | **53.907** | **16.193** | | |
| 1 | Tu bổ, tôn tạo di tích địa điểm thành lập Ủy ban kiểm tra Trung ương | 941/QĐ-SVHTTDL ngày 14/8/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 53.948 | 41.499 | 12.450 | Xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên | 2026 - 2028 | 2026 | 53.948 | 41.499 | 12.450 | 15.000 | 11.530 | 3.470 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp | |
| 2 | Dự án: Bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích Khuổi Linh - thuộc Di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên | 1132/QĐ-SVHTTDL ngày 17/9/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 29.997 | 23.075 | 6.922 | Xã Nghĩa Tá, tỉnh Thái Nguyên | 2026 - 2027 | 2026 | 29.997 | 23.075 | 6.922 | 13.100 | 10.073 | 3.027 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc | |

| STT | Tên dự án | Quyết định phê duyệt dự án | Dự kiến tổng mức đầu tư | | | Địa điểm xây dựng | Thời gian thực hiện dự án | Năm đầu tiên bố trí vốn để thực hiện dự án | Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 | | | Kế hoạch đầu tư công năm 2026 | | | Chủ đầu tư | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Tổng số tất cả các nguồn vốn | Trong đó: | | | | | Tổng số tất cả các nguồn vốn | Trong đó: | | Tổng số | Trong đó: | | | |
| | | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | | | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | Vốn NSTW | Vốn NSĐP | | |
| 3 | Dự án Sân lễ hội của Cụm di tích trung tâm xã Phú Đình | 1143/QĐ-SVHTTDL ngày 19/9/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 123.836 | 95.259 | 28.578 | Xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên | 2026 - 2029 | 2026 | 123.836 | 95.259 | 28.578 | 35.000 | 26.920 | 8.080 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp | |
| 4 | Dự án Cải tạo nhà khách, khu lưu trú và các hạng mục phụ trợ khu ATK Định Hóa | 1142/QĐ-SVHTTDL ngày 19/9/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | 31.234 | 24.026 | 7.208 | Xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên | 2026 - 2027 | 2026 | 31.234 | 24.026 | 7.208 | 7.000 | 5.384 | 1.616 | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp | |
| **II** | **Kế hoạch vốn phân bổ chi tiết sau khi dự án được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư** | | | | | | | | **86.919** | **66.861** | **20.058** | **12.900** | **9.920** | **2.980** | | |
| 1 | Tu bổ, tôn tạo Cụm di tích Pù Cọ (thôn Bản Bằng), xã Nghĩa Tá, tỉnh Thái Nguyên thuộc Khu di tích Quốc gia đặc biệt ATK Chợ Đồn | | | | | | | | | | | | | | | |